

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23/4/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn M Đức

Ông Trần Văn Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 04 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc: ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 9, ấp TT, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 4, ấp TT, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng T kết hôn với anh Lê Văn H vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, kết hôn lần đầu, đăng ký kết hôn ngày 19/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Bình Long (nay là xã Thanh Phú, thị xã Bình Long) tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được 04 năm rồi phát sinh mâu thuẫn, ngU nhân do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt nên thường xU xảy ra cãi vã. Từ đó vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn H có hai con chung là Lê Hữu M, sinh ngày 11/4/2011 và Lê Nhã U, sinh ngày 17/5/2016, hiện nay cả hai cháu đang do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến khi trưởng thành. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu tòa án giải quyết việc chia tài sản chung.

Tại phiên tòa anh Lê Văn H vắng mặt, anh H cũng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến nay nên không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và thành phần tham gia tố tụng. Các đương sự tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn H là đúng thẩm quyền, xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ. Anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ hai lần nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp, tài liệu, chứng cứ do tòa án thu thập cùng với lời trình bày của đương sự ở tòa án thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Lê Văn H và giao hai con chung là cháu Lê Hữu M, sinh ngày 11/4/2011 và Lê Nhã U, sinh ngày 17/5/2016 cho chị T nuôi dưỡng khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Lê Văn H vắng mặt nhưng anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Văn H.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: chị Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn H, yêu cầu tòa án giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của họ hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh H không có hạnh phúc mà bất đồng quan điểm trong sinh hoạt nên thường xU xảy ra cãi vã. Cũng do mâu thuẫn nên hai bên không thể chung sống cùng nhau và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện nay hai bên không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế nên mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân trên thực tế là không còn nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Lê Văn H là phù hợp.

[4] Về con chung: giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn H có hai con chung là cháu Lê Hữu M và Lê Nhã U, từ khi chị T và anh H sống ly thân tới nay cháu U và cháu M vẫn do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không quan tâm, chăm sóc cũng không hỗ trợ về kinh tế để chị T nuôi con chung. Vì vậy khi ly hôn tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng T về việc được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên tòa án không xem xét.

[5] về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu tòa án giải quyết việc chia tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng T. Chị T được ly hôn với anh Lê Văn H.

2. Về quan hệ con chung: áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: giao hai con chung là Lê Hữu M, sinh ngày 11/4/2011 và Lê Nhã U, sinh

ngày 17/5/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo Biên lai thu số 0004350, Quyền số 000087 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- THADS thị xã Bình Long;
- UBND xã Thanh Phú;
- các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phạm Bình